

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/DS-PT
Ngày: 04-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân;
Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 113/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đặng Hoàng T, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền ông T: ông Bùi Duy T1, sinh năm: 1978; Địa chỉ thường trú: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ tạm trú: Số D, đường T, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An, theo văn bản ủy quyền ngày 29/02/2024 (Có mặt).

- Bị đơn:

- Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1968 (Có mặt);
- Bà Trần Thị L, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông ông Bùi Duy T1 trình bày:

Ngày 12/9/2022, bà Trần Thị L có đến nhà ông T hỏi vay số tiền 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng. Ngày 20/9/2022, bà Trần Thị L có đến nhà ông T hỏi vay tiếp số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Đến ngày 28/9/2022, bà Trần Thị L có đến nhà ông T tiếp tục hỏi vay số tiền 650.000.000 (Sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Đến ngày 12/11/2022 bà Trần Thị L tiếp tục đến nhà ông T hỏi vay số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Tổng cộng, bà Trần Thị L có vay của ông Đặng Hoàng T số tiền 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Tất cả các khoản nợ trên bà Trần Thị L nói để đáo hạn Ngân hàng và có hạn vài ngày trả cho ông T nhưng bà L không thực hiện đúng thỏa thuận của mình. Sau đó, ông T đòi bà Trần Thị L và chồng là ông Ngô Văn H trả nợ nhưng bà L, ông H nhưng không có kết quả.

Nay ông Đặng Hoàng T yêu cầu bà Trần Thị L, ông Ngô Văn H liên đới trả nợ cho ông Đặng Hoàng T tổng cộng các khoản vay số tiền 2.450.000.000 (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Bà và ông Ngô Văn H là vợ chồng. Bà có quen biết và làm ăn chung với ông Đặng Hoàng T nên ông T có trao đổi với bà là giới thiệu những người có nhu cầu vay vốn đến để ông T cho vay. Ngày 12/9/2022 bà có giới thiệu ông Ngô H1, bà Trần Thị Thanh T2 địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An vay của ông Đặng Hoàng T số tiền 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng. Việc cho vay được hai bên thỏa thuận không tính lãi, có giấy tờ tay do ông T viết bằng giấy đôi chia làm hai bản và ông T yêu cầu bà ký người làm chứng còn người vay là ông H1, bà T2. Ngày 20/9/2022 và ngày 28/9/2022 bà giới thiệu cho bà Nguyễn Thị L1, con bà L1 là Phạm Thị Tuyết N; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An vay của ông Đặng Hoàng T hai lần tổng số tiền 950.000.000 (Chín trăm năm mươi triệu) đồng. Việc cho vay được hai bên thỏa thuận không tính lãi, có giấy tờ tay do ông T viết bằng giấy đôi chia làm hai bản và ông T yêu cầu bà ký người làm chứng còn người vay là bà L1 và con ruột là Tuyết N. Tháng 11/2022 do ông H1, bà T2 và mẹ con bà L1 không có khả năng trả nợ nên ông Đặng Hoàng T đưa bà số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng để bà thực hiện thủ tục khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Bà xác định các biên nhận ngày 12/9/2022 số tiền 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng; biên nhận 20/9/2022 số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng; biên nhận ngày 12/11/2022 số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, biên nhận ngày 28/9/2022 số tiền 650.000.000 (Sáu trăm năm mươi triệu) đồng là do bà ký tên với tư cách người làm chứng của các hộ vay trên chứ thực tế bà không có vay. Nay bà không đồng ý liên đới với ông Ngô Văn H trả nợ theo yêu cầu của ông Đặng Hoàng T.

Bị đơn ông Ngô Văn H trình bày: Ông là chồng của bà Trần Thị L, việc thỏa thuận vay mượn như thế nào ông không biết. Tất cả các biên nhận ông không ký và

bà L là vợ ông cũng không đem tiền sử dụng chung trong gia đình. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của ông Đặng Hoàng T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 33/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng T đối với ông Ngô Văn H và bà Trần Thị L về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Ngô Văn H và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Hoàng T số tiền 2.450.000.000 (hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc Ngô Văn H và bà Trần Thị L phải liên đới chịu 81.000.000 (tám mươi một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước. Hoàn trả lại cho ông Đặng Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.500.000 (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000358 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, hướng dẫn thi hành án.

Ngày 18/9/2023, bị đơn bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Trần Thị L trình bày tranh luận: Mặc dù, bà có trực tiếp ký tên vào 04 Biên nhận vay mượn tiền các ngày 12/9/2022, 20/9/2022, 28/9/2022 và ngày 12/11/2022. Tuy nhiên, khoản vay 1.400.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 12/9/2022 là của vợ chồng ông Ngô H1 bà Nguyễn Thị Thanh T3 vay ông T, bà chỉ ký tên với tư cách người làm chứng; khoản vay 950.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 20/9/2022 và ngày 28/9/2022 là của bà Nguyễn Thị L1 cùng con là Phạm Thị Tuyết N vay của ông T, bà chỉ ký tên với tư cách người làm chứng. Riêng số tiền 100.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 12/11/2022 là số tiền ông T đưa bà để khởi kiện vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3, khởi kiện bà Nguyễn Thị L1 cùng con là Phạm Thị Tuyết N tại Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Do bà không có vay tiền và nhận tiền trực tiếp từ ông T nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng T.

Bị đơn ông Ngô Văn H trình bày tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà L vì bà L không vay tiền, không nhận tiền từ ông T mà người vay và nhận tiền của ông T là vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3 và bà Nguyễn Thị L1 cùng con là Phạm Thị Tuyết N.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Duy T1 trình bày tranh luận: Bị đơn bà Trần Thị L thừa nhận đã ký tên vào 04 biên nhận vay tiền các ngày 12/9/2022, 20/9/2022, 28/9/2022 và ngày 12/11/2022 nhưng cho rằng bà không vay

tiền của ông T nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bác kháng cáo của bà L, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bà Trần Thị L thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà L thừa nhận bà có ký và ghi tên Trần Thị L tại biên nhận ngày 12/9/2022 số tiền 1.400.000.000 đồng; biên nhận 20/9/2022 số tiền 300.000.000 đồng, biên nhận ngày 12/11/2022 số tiền 100.000.000 đồng và biên nhận ngày 28/9/2022 số tiền 650.000.000 đồng. Nhưng bà cho rằng bà ký với tư cách người làm chứng cho các người vay tiền của ông T gồm ông Ngô H1, bà Trần Thị Thanh T2 vay 1.400.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị L1, bà Phạm Thị Tuyết N vay 950.000.000 đồng, chứ thực tế bà không có vay của ông T. Tuy nhiên, trong nội dung các biên nhận thể hiện bà L mượn tiền của ông T; không thể hiện được bà L ký với tư cách là người làm chứng và ông T cũng không thừa nhận việc bà L ký là làm chứng cho người khác. Do đó bà L cho rằng bà không có vay tiền của ông T là không có căn cứ.

Về nghĩa vụ trả nợ: theo quy định tại Điều 17 và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông H và bà L là vợ chồng, giao dịch phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và ông H xác định biết bà L và ông T có quan hệ làm ăn từ trước đây rất lâu nhưng ông không chứng minh được đó là mối quan hệ làm ăn không vì lợi ích chung của gia đình. Do đó, bản án sơ thẩm buộc ông H liên đới với bà L trả cho ông T số tiền 2.450.000.000 đồng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Trần Thị L thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L:

Xét thấy, ngày 12/9/2022, bà Trần Thị L ký Biên nhận vay mượn ông Đặng Hoàng T số tiền 1.400.000.000 đồng. Đến ngày 20/9/2022, bà Trần Thị L tiếp tục ký Biên nhận mượn tiền vay mượn ông Đặng Hoàng T số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 28/9/2022, bà Trần Thị L tiếp tục ký Biên nhận mượn tiền vay mượn ông Đặng Hoàng T số tiền 650.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng và đến ngày 12/11/2022, bà Trần Thị L tiếp tục ký Biên nhận mượn tiền vay mượn ông Đặng Hoàng T số tiền 100.000.000 đồng.

Thấy rằng, bị đơn bà Trần Thị L trình bày thừa nhận ký tên vào 04 giấy Biên nhận các ngày 12/9/2022, 20/9/2022, 28/9/2022 và ngày 12/11/2022. Tuy nhiên, bà cho rằng khoản vay 1.400.000.000 đồng ngày 12/9/2022 là của vợ chồng ông Ngô H1 và bà Nguyễn Thị Thanh T3, cư ngụ tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An vay ông T theo Biên nhận vay tiền ngày 12/9/2022, được thể hiện tại mặt sau Biên nhận vay tiền ngày 12/9/2022 giữa bà với ông T. Còn khoản vay 950.000.000 đồng theo Biên nhận vay tiền ngày 20/9/2022 và ngày 28/9/2022 là khoản vay của bà Nguyễn Thị L1 cùng con là Phạm Thị Tuyết N, cư ngụ tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An vay ông T theo Biên nhận vay tiền ngày 20/9/2022, được thể hiện tại mặt sau Biên nhận vay tiền ngày 20/9/2022 giữa bà với ông T. Đối với số tiền 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 12/11/2022 là khoản tiền ông T đưa bà để tiến hành khởi kiện vợ chồng ông H1, bà T3 và mẹ con bà L1 tại Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Lời trình bày của bà L không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Hoàng T thừa nhận. Mặt khác, nội dung Biên nhận ngày 12/9/2022 (được lập tại mặt sau Biên nhận ngày 12/9/2022 giữa ông Đặng Hoàng T và bà Trần Thị L) thể hiện việc ông Ngô H1, sinh năm 1986, căn cước số 080086015113 cấp ngày 05/6/2022 và bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1986, căn cước số 080186016698 cấp ngày 28/6/2022, cùng cư ngụ ấp B, xã T, thị xã K vay mượn bà Trần Thị L, ngụ xã V số tiền 1.400.000.000 đồng; nội dung Biên nhận ngày 20/9/2022 (được lập tại mặt sau Biên nhận ngày 20/9/2022 giữa ông Đặng Hoàng T và bà Trần Thị L) thể hiện việc bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1974, cư ngụ ấp B, xã T, thị xã K vay mượn bà Trần Thị L số tiền 300.000.000 đồng. Do đó, việc bà Trần Thị L trình bày cho rằng bà chỉ là người làm chứng trong việc ông T trực tiếp cho vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3 vay số tiền 1.400.000.000 đồng và cho mẹ con bà Nguyễn Thị L1 vay số tiền 950.000.000 đồng là không có cơ sở. Bên cạnh đó, bà Trần Thị L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà đã trả xong ông Đặng Hoàng T số tiền 2.450.000.000 đồng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đặng Hoàng T, buộc bà Trần Thị L cùng chồng là ông Ngô Văn H liên đới trả ông T số tiền 2.450.000.000 đồng theo các Biên nhận vay tiền ngày 12/9/2022, 20/9/2022, 28/9/2022 và ngày 12/11/2022 là có căn cứ.

Ngoài ra, thấy rằng trong quá trình tố tụng, bà Trần Thị L trình bày cho rằng khoản vay 1.400.000.000 đồng theo Biên nhận đề ngày 12/9/2022 là của vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3, cư ngụ tại ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An vay ông T; khoản vay 950.000.000 đồng theo các Biên nhận đề ngày 20/9/2022 và ngày 28/9/2022 là của bà Nguyễn Thị L1 cùng con là Phạm Thị Tuyết N vay của ông T. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành lấy lời khai vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3, bà Nguyễn Thị L1, bà Phạm Thị Tuyết N; tiến hành đối chất giữa các bên và đưa họ vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên, thấy rằng nếu đưa vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3 cùng mẹ con bà Nguyễn Thị L1, bà Phạm Thị Tuyết N vào tham gia tố tụng cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án. Mặt khác, hiện tại bà Trần Thị L cũng đang tiến hành khởi kiện vợ chồng ông Ngô H1, bà Nguyễn Thị Thanh T3 cùng mẹ con bà Nguyễn Thị L1, bà Phạm Thị Tuyết N tại Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo Công văn số

98/TA-CV ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường. Do đó, không cần thiết phải hủy án trong trường hợp này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và lời trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn, không chấp nhận lời trình bày của bị đơn bà Trần Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Căn cứ các Điều 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng T đối với ông Ngô Văn H và bà Trần Thị L về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Ngô Văn H và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Hoàng T số tiền 2.450.000.000 (hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ngô Văn H và bà Trần Thị L phải liên đới chịu 81.000.000 (tám mươi một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước. Hoàn trả lại cho ông Đặng Hoàng T 40.500.000 (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0000358 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001397 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân